

Số: 79/QĐ-THHX

Móng Cái, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học Hải Xuân
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HẢI XUÂN

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong ngành Giáo dục tỉnh Quảng Ninh được ban hành tại Quyết định số 38/QĐ-SGD&ĐT ngày 12/01/2015 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Hội đồng trường Tiểu học Hải Xuân,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động, người học, cha mẹ người học trong Trường tiểu học Hải Xuân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các cán bộ, giáo viên, nhân viên trường tiểu học Hải Xuân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- PGD (b/c)
- BGH, CD (c/đ)
- Viên chức, người lao động, người học, cha mẹ người học (t/h)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Kim Liên

Móng Cái, ngày 05 tháng 9 năm 2024

QUY TẮC

Ứng xử trong trường Tiểu học Hải Xuân năm học 2024-2025

(Ban hành theo Quyết định số: 79/QĐ-THHX ngày 05 tháng 9 năm 2024)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học.

Cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan đến thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trường tiểu học Hải Xuân.

Điều 2. Mục đích xây dựng bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động trường tiểu học Hải Xuân nhằm:

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong trường tiểu học Hải Xuân theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

3. Quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, viên chức, người lao động, người học, cha mẹ người học khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm đảm bảo sự liêm chính và tăng cường tinh thần trách nhiệm, thực hiện nghĩa vụ của mọi cá nhân trong nhà trường.

4. Là căn cứ để nhà trường xử lý trách nhiệm khi cán bộ, viên chức, người lao động, người học vi phạm các chuẩn mực đạo đức khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác. Là cơ sở để giám sát việc chấp hành pháp luật và căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, giáo viên nhân viên trong nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong trường tiểu học Hải Xuân

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa mỗi vùng miền.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; người học phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; **cha mẹ người học và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.**

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm.

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và đồng viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, đồng viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và đồng viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của người học.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ người học: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của người học trong trường tiểu học Hải Xuân

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với người học khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến trường: Tôn trọng, lễ phép.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ người học

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường tiểu học Hải Xuân

1. Ứng xử với người học: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của các đoàn thể

1. Ban chấp hành công đoàn, tổ trưởng tổ chuyên môn tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Quy tắc này cho viên chức, người lao động tại nhà trường.

2. Cán bộ, viên chức, người lao động, người học, cha mẹ người học có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc này.

3. Cán bộ, viên chức, người lao động có trách nhiệm tuyên truyền, vận động cán bộ, viên chức, người lao động, người học, cha mẹ người học thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử; phát hiện và báo cáo với Hiệu trưởng về những vi phạm Quy tắc này của viên chức và người lao động, người học, cha mẹ người học trong nhà trường để góp ý hoặc xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 12. Trách nhiệm của Ban giám hiệu.

1. Quán triệt, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Quy tắc này.
2. Công khai Quy tắc này tại nhà trường.
3. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc này của cán bộ, viên chức và người lao động, người học, cha mẹ người học trong nhà trường.
4. Phê bình, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm đối với viên chức và người lao động, người học, cha mẹ người học trong nhà trường theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chuyên môn và cá nhân có liên quan

1. Ban giám hiệu quán triệt và chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng, tổ chức thực hiện Quy tắc ứng xử của nhà trường.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử của viên chức và người lao động, người học và cha mẹ người học; Xử lý vi phạm Quy tắc ứng xử đối viên chức và người lao động, người học và cha mẹ người học của nhà trường.

Tuyên dương, khen thưởng kịp thời các viên chức, người lao động, người học thực hiện tốt và xử lý nghiêm, kỷ luật thích đáng các cá nhân vi phạm Quy tắc ứng xử theo quy định.

2. Tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ văn phòng hướng dẫn viên chức, người lao động, người học, cha mẹ người học thực hiện Quy tắc ứng xử.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy tắc này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 9 năm 2024.
2. Các quy định trước đây của nhà trường trái với quy định tại Quy tắc này đều bị bãi bỏ kể từ ngày Quy tắc này có hiệu lực thi hành

Nơi nhận:

- PGD (b/c)
- BGH, CD (c/đ)
- Viên chức, người lao động, người học, cha mẹ người học (t/h)
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Kim Liên